PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH CHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2021-2022

Thực hiện từ 05/ 9/2023 HỌC KÌ 1

Stt	Họ và tên	Chuyên môn		Phân công nhiệm vụ	Kiêm nhiệm			Số tiết giảng d		Tổng số tiết dạy	Tiết tăng	Ôn HSG
		Trình đ	Chuyên môn		Tổ trưởng	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm khác	Phổ Thông	2 buổi/ ngày			
1	Trần Tuấn Đạt	ĐH	Sinh	Tự chọn 9D2				2		2		
2	Lê Thị Hồng	ĐH	Toán	Toán 6A3(4),Quản lý công văn đi đến, sổ đăng bộ				4		4		
4	Trịnh Thị Hảo	ĐH	Toán	Toán 6A2(4), Công Nghệ k6,7,8,9(9); CN 6A2(5), GDCD 6(3)		6A2		21		21		Toán 6
6	Dương Minh Hòa	ĐH	Toán	Toán 9D1(4); CN 9D1(4), TC9 D1(2), Toán 8C1(4), HĐTN 7(2), HĐTN 8C1(1)		9D1	TKHĐ(3)	17		20		Toán 8
7	Đặng Quang Trường	ĐH	Toán	Toán 9D2(4); lý k9(4); CN 9D2(4), toán 8C2(4), Tin 6A2(2)	T.trưởng(3)	9D2		18		21		Toán 9
8	Nguyễn Thị Mai	ĐH	Toán	Toán 7B12(8); Lý 7B12(2); Lý 6(3) CN6A1(5)		6A1	Thư viện (3	18		21		Toán 7
9	Nguyễn Thị Phượng	ĐH	Toán	Toán 6A1(4), Lý 8(2),HĐTN 6(3) công tác pháp luật(1), HDDTN8C2(1)			TTCĐ (9)	10		20		Lý 8,9
10	Lò Thị Thảo	ĐH	Tin	Tin K8 (2), Tin k7(2); Tin K6(3), Tin 9(4) CN 6A3(5), TKB, phần mềm QL học tập, Pemit ,phụ trách phòng tin ,Website trường,		6A3	Phổ cập (2)	14		20		
11	Phạm Nguyệt Nga	ĐH	Hóa sinh	CN 7B2(5), Hóa sinh 8C2(3), sinh hóa 7(6),Sinh, hóa 6A3 (3)	T. pho(1)	7B2	TB (3)	17		21		Hóa8
12	Đào Thị Phượng	ĐH	Hóa sinh	Hóa k9(4), Chủ nhiệm 8C2 (5)		8C2	TPTĐ(12)	9		22		Hóa ,9
14	Nguyễn Văn Hiện	ĐH	Hóa Sinh	Sinh 9 (6); sinh hóa 8C1(3), sinh hóa 6A1,2 (6)), chủ nhiệm 8C1 (5)		8C1		20		20		Sinh8, 9
15	Nguyễn Hồng Điển	ĐH	Sinh Địa	Địa 9 (3) Địa K8 (3);Địa 7(3); Địa 6 (4,5), CN 7B1(5)	TT (3)	7B1		18.5		21.5		Địa 8,9
17	Nguyễn Thị Sen	ĐH	Văn- ĐĐ	Văn k7(8), Văn 6A1,3(8),GDCD K8(2), GDCD7(2)				20		20		Văn 6,7, GDC
18	Nông Thị Hồng Hạnh	ĐH	Văn sử	Văn 6A2 (4); GDCD 9(2)			TCPGD	6		6		GDCD9
20	Bùi Thị Phượng	ĐH	Văn sử	Văn k9(10), văn 8(8)			CTCĐ (3)	18		21		Văn8, 9
21	Quàng Thị Phương	ĐH	Văn - sử	Sử 9(3); Sử 8(3); Sử 7(3); Sử 6(4,5), GDĐP 6,7,8(7)				20.5		20.5		Sử 8,9
22	Lê Mai Hương	ĐH	T.Anh	T. Anh k 7,8,9 (18)				18		18		TA7,9
23	Trần Thị Thoa	ĐH	T. Anh	T.Anh K6(9),				9		9		TA6,8
24	Nguyễn Việt Anh	ĐH	TD	TD K6,7,8, 9(18)	T.trưởng(3)		CTHĐT	18		21		NK
25	Lã Tuấn Anh	ĐH	Â Nhạc	Âm Nhac: K6,7,8,9(9),Công nghệ 9 (2), phụ trách phòng âm nhạc			Văn nghệ	11		11		NK
26	Trần Đức Minh	ĐH	MThuật	Mỹ Thuật K6,7,8 (7);				9		9		NK
27	Đặng Thị Hằng	TC		Kế Toán; theo dõi tài sản, các chế độ đối với GV&HS	Tổ trưởng							
28	Phùng Thị Nga	TC		phụ trách công tác y tế trường học; cảnh quan trường học; thủ quỹ								
29	Bùi Xuân Trường	TC		Phục Vụ - trực trống- cắt tỉa cây cảnh, Chuyển công văn, báo cáo, poto; lọc nước.								
30	Lò Văn Út			Bảo vệ; Đảm bảo ANTT; An toàn phòng chống cháy nổ; lọc nước và cung cấp nước cho HS								

HIỆU TRƯỞNG

Trần Tuấn Đạt

:D 8

tăng cường

tăng cường
tăng cường